

Dòng vốn quay trở lại Đông Nam Á

Dòng vốn quỹ ngoại tại Việt Nam

Trong tuần trước, áp lực bán tang nhẹ, giá trị bán ròng ghi nhận ở mức 1,710 tỷ đồng, tăng 30% WoW.

Tài chính, Tiêu dùng thiết yếu và Bất động sản là 3 lĩnh vực chịu áp lực bán mạnh nhất, giá trị bán ròng ghi nhận lần lượt là 620 tỷ đồng, 417 tỷ đồng và 307 tỷ đồng. Với lĩnh vực Tài chính và Tiêu dùng thiết yếu, áp lực bán tập trung chủ yếu trên VCB, STB, BID, VPB, HDB, VNM và DBC trong khi HCM được nhóm này mua ròng mạnh. Bên cạnh đó, lĩnh vực Bất động sản bị chi phối bởi lực bán trên VRE và VIC trong khi VHM được mua ròng. Ngoài ra, Dịch vụ tiện ích chịu áp lực bán khá mạnh, tập trung chủ yếu trên GAS. Ở chiều ngược lại, Nguyên vật liệu tiếp tục thu hút phần lớn lực cầu ngoại, chủ yếu đến từ HPG, AAA và HSG.

Nhận định dòng vốn ETF tại Đông Nam Á

Dòng tiền đã quay trở lại Đông Nam Á trong tuần trước, ghi nhận ở mức 13 triệu USD. Cụ thể, dòng vốn rút khỏi Indonesia và Philippines lần lượt giảm 40% và 65% so với tuần trước đó. Ngoài ra, Singapore tiếp tục thu hút dòng tiền trong 9 tuần liên tiếp.

Như các nước cùng khu vực, dòng vốn đã quay trở lại Việt Nam trong tuần trước, ghi nhận ở mức 2 triệu USD. Cụ thể, VFMVN30 ETF là động lực chính khi thu hút 1.7 triệu USD.

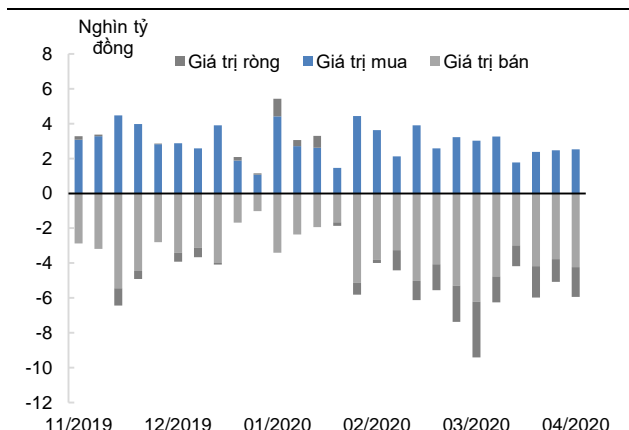
Bảng 1. Dòng vốn ròng ETF vào Việt Nam

Tên quỹ	Loại hình	Tổng AUM (tr.USD)	NAV/CP (USD)	Giá (USD)	% tuần	% Premium	Dòng vốn ròng (tr.USD)			
							1t	1T	6T	1N
X FTSE VIETNAM SWAP	Swap ETF	209.2	24.4	24.4	(0.4)	0.1	0.0	6.1	(13.0)	(33)
VFMVN30 ETF FUND	ETF	218.8	0.5	0.5	(1.6)	1.0	1.7	(0.1)	22.1	41.8
VANECK VIETNAM ETF	ETF	302.3	12.4	12.4	2.1	(0.8)	0.0	(12.8)	(45.8)	(6.8)
SSIAM VNX50 ETF	ETF	6.6	0.5	0.5	(2.8)	(0.0)	0.0	0.0	0.2	2.4
PREMIA MSCI VIETNAM	ETF	20.4	7.8	7.8	(2.4)	(0.5)	0.0	(0.1)	0.8	4.7
SSIAM VNFN LEAD	ETF	-	0.3	0.3	-5.7	-0.8	-	-	-	-

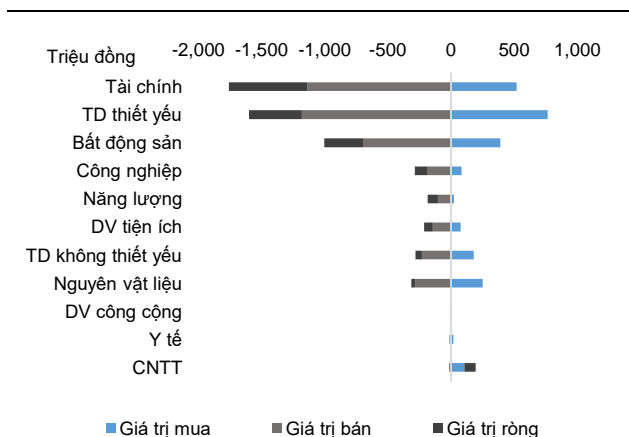
Nguồn: FiinPro, KIS

Đăng Lê

dang.lh@kisvn.vn

Hình 1. Diễn biến giao dịch khối ngoại

Nguồn: Bloomberg, KIS

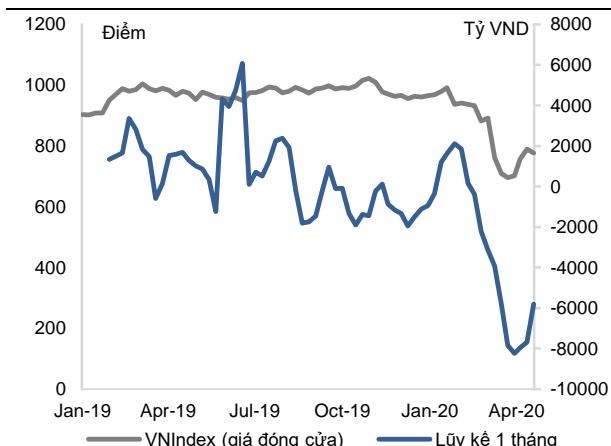
Hình 3. Thống kê mua/bán ròng theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

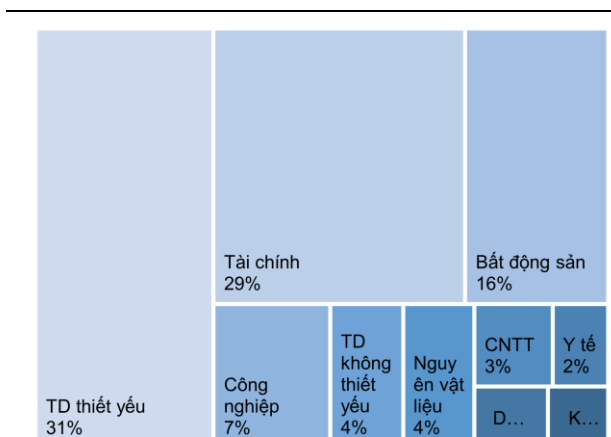
Bảng 2. Top 10 CP mua ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
HPG	Nguyên vật liệu	22,100	6.8%	208.9	119.2	89.7
FPT	CNTT	51,000	-0.4%	103.0	14.8	88.2
VHM	Bất động sản	65,000	-5.1%	156.2	87.2	69.0
HCM	Tài chính	17,150	2.1%	26.8	6.2	20.7
GEX	Công nghiệp	16,250	-2.4%	10.7	0.5	10.3
PHR	TD không thiết yếu	43,100	-2.7%	8.5	1.4	7.1
AAA	Nguyên vật liệu	12,800	8.0%	6.2	0.6	5.6
HSG	Nguyên vật liệu	7,260	12.4%	11.1	6.1	5.0
HQC	Bất động sản	1,100	0.0%	4.6	0.4	4.2
PPC	DV tiện ích	25,450	6.9%	7.1	3.1	4.0

Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 20-24/4/2020**Hình 2. VNIndex & dòng vốn ngoại tích lũy 1T**

Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 4. Tỷ lệ nước ngoài nắm giữ theo ngành

Nguồn: Bloomberg, FiinPro, KIS

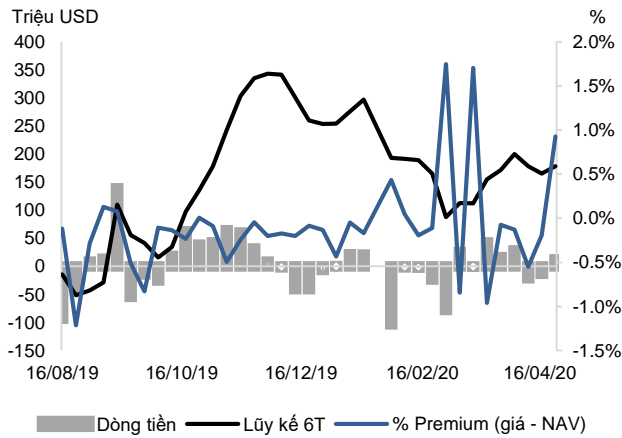
Bảng 3. Top 10 CP bán ròng

(đồng, %tuần, triệu USD)

Mã	Ngành	Giá	%	Mua	Bán	Ròng
VNM	TD thiết yếu	102,800	3.5%	600.2	891.5	(291.2)
VRE	Bất động sản	24,000	-9.4%	125.6	277.8	(152.3)
VCB	Tài chính	68,900	-3.5%	143.2	293.4	(150.2)
VIC	Bất động sản	93,000	-3.2%	71.1	205.4	(134.3)
STB	Tài chính	9,100	-6.5%	6.0	125.6	(119.7)
BID	Tài chính	36,000	-3.7%	4.2	89.0	(84.7)
VPB	Tài chính	20,500	-4.4%	20.9	101.7	(80.7)
GAS	DV tiện ích	65,100	-3.8%	21.3	87.0	(65.8)
DBC	TD thiết yếu	24,800	-11.4%	12.3	75.7	(63.4)
HDB	Tài chính	20,600	-4.2%	68.9	130.6	(61.7)

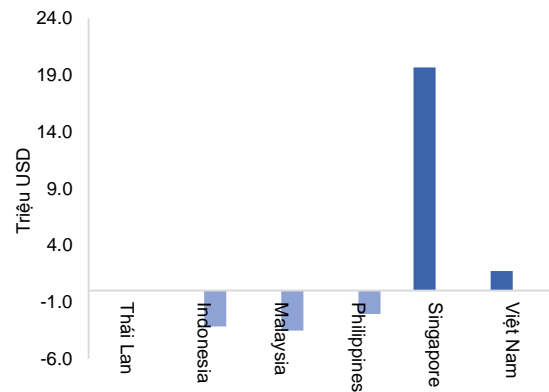
Nguồn: FiinPro, KIS
Dữ liệu từ ngày 20-24/4/2020

Hình 8. Dòng vốn ETF tại Đông Nam Á trong tuần



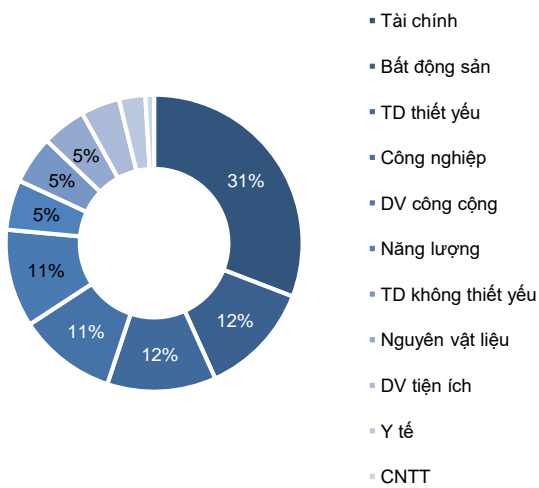
Nguồn: Bloomberg.
 Chú thích: Đông Nam Á bao gồm Indonesia, Malaysia, Philippines, Singapore, Thái Lan và Việt Nam

Hình 9. Dòng vốn ETF theo quốc gia trong tuần



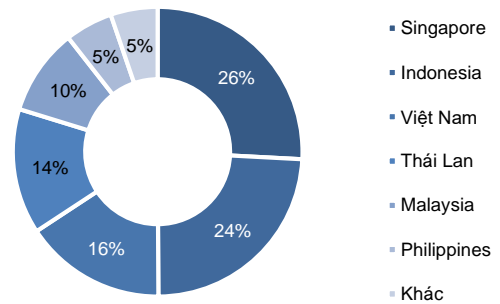
Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 10. ETF tập trung theo ngành



Nguồn: Bloomberg, KIS

Hình 11. ETF tập trung theo quốc gia



Nguồn: Bloomberg, KIS

Bảng 4. Các quỹ ETF đầu tư vào thị trường Đông Nam Á

(triệu USD)

STT	Mã	Tên quỹ	Tổng AUM	Thị trường chủ yếu
1	2810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	33	Các nước ASEAN
2	9810 HK Equity	Premia Dow Jones Emerging Asea	33	Các nước ASEAN
3	ASEA US Equity	Global X FTSE Southeast Asia E	20	Các nước ASEAN
4	ASEAN SP Equity	CIMB FTSE ASEAN 40	13	Các nước ASEAN
5	3099 HK Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	105	Indonesia
6	EIDO US Equity	iShares MSCI Indonesia ETF	249	Indonesia
7	H4ZT GR Equity	HSBC MSCI INDONESIA UCITS ETF	35	Indonesia
8	IDX US Equity	VanEck Vectors Indonesia Index	24	Indonesia
9	INDO FP Equity	Lyxor MSCI Indonesia UCITS ETF	23	Indonesia
10	R/LQ45X IJ Equity	Premier ETF LQ-45	88	Indonesia
11	XIIC IJ Equity	Premier ETF Indonesia Consumer	1	Indonesia
12	XIIF IJ Equity	Premier ETF Indonesia Financia	4	Indonesia
13	XIIT IJ Equity	Premier ETF IDX30	123	Indonesia
14	XIJI IJ Equity	Premier ETF Syariah JII	1	Indonesia
15	XISC IJ Equity	Premier ETF Indonesia State-Ow	58	Indonesia
16	XISI IJ Equity	Premier ETF SMINFRA18	4	Indonesia
17	XISR IJ Equity	Premier ETF Sri Kehati	34	Indonesia
18	XMID LN Equity	Xtrackers MSCI Indonesia Swap	105	Indonesia
19	XPDV IJ Equity	Pinnacle CORE High Dividend ET	0	Indonesia
20	XPLC IJ Equity	Pinnacle Indonesia Large-Cap E	1	Indonesia
21	XPLQ IJ Equity	Pinnacle Enhanced Liquid ETF	2	Indonesia
22	1560 JP Equity	NEXT FUNDS FTSE Bursa Malaysia	4	Malaysia
23	3082 HK Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	30	Malaysia
24	EWM US Equity	iShares MSCI Malaysia ETF	290	Malaysia
25	FBM30 MK Equity	FTSE BURSA MALAYSIA KLCI ETF F	1	Malaysia
26	H4ZV GR Equity	HSBC MSCI MALAYSIA UCITS ETF	4	Malaysia
27	MAL FP Equity	Lyxor MSCI Malaysia UCITS ETF	17	Malaysia
28	XCS3 GR Equity	Xtrackers MSCI Malaysia UCITS	30	Malaysia
29	3016 HK Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	32	Philippines
30	EPHE US Equity	iShares MSCI Philippines ETF	110	Philippines
31	FMETF PM Equity	First Metro Philippine Equity	28	Philippines
32	XPQP GR Equity	Xtrackers MSCI Philippines UCI	32	Philippines
33	3065 HK Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	36	Singapore
34	316300 KS Equity	KIM KINDEX Singapore REITs ETF	8	Singapore
35	342140 KS Equity	KIM KINDEX Morningstar Singapo	12	Singapore
36	DBSSTI SP Equity	Nikko AM Singapore STI ETF	13	Singapore
37	EWS US Equity	iShares MSCI Singapore ETF	418	Singapore
38	SINGINC SP Equity	Phillip SING Income ETF	31	Singapore
39	SREITS SP Equity	Lion-Phillip S-REIT ETF	109	Singapore
40	STTF SP Equity	SPDR Straits Times Index ETF	639	Singapore
41	XBAS GR Equity	Xtrackers MSCI Singapore UCITS	36	Singapore
42	1559 JP Equity	NEXT FUNDS Thai Equity SET50 E	5	Thái Lan
43	1DIV TB Equity	ThaiDEX SET High Dividend ETF	4	Thái Lan
44	3092 HK Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	44	Thái Lan
45	BMSCG TB Equity	BCAP Mid Small CG ETF	12	Thái Lan
46	BSET100 TB Equity	BCAP SET100 ETF	40	Thái Lan
47	BMSCITH TB Equity	BCAP MSCI Thailand ETF	38	Thái Lan
48	EBANK TB Equity	KTAM SET Banking ETF Tracker	3	Thái Lan
49	ECOMM TB Equity	KTAM SET Commerce ETF Tracker	1	Thái Lan
50	EFOOD TB Equity	KTAM SET Food and Beverage ETF	1	Thái Lan
51	EICT TB Equity	KTAM SET ICT ETF Tracker	1	Thái Lan
52	ENGY TB Equity	MTrack Energy ETF	3	Thái Lan
53	ENY TB Equity	KTAM SET Energy ETF Tracker	3	Thái Lan
54	ESET50 TB Equity	KTAM SET50 ETF Tracker	1	Thái Lan
55	TDEX TB Equity	ThaiDEX SET50 ETF	82	Thái Lan
56	TH100 TB Equity	ThaiDEX SET100 ETF	81	Thái Lan
57	THA FP Equity	Lyxor MSCI Thailand UCITS ETF	12	Thái Lan
58	THD US Equity	iShares MSCI Thailand ETF	336	Thái Lan

59	XCS4 GR Equity	Xtrackers MSCI Thailand UCITS	44	Thái Lan
60	2804 HK Equity	Premia MSCI Vietnam ETF	20	Việt Nam
61	E1VFN30 VN Equity	VFMVN30 ETF Fund	219	Việt Nam
62	FUESSV50 VN Equity	SSIAM VNX50 ETF	7	Việt Nam
63	VNM US Equity	VanEck Vectors Vietnam ETF	302	Việt Nam
64	XFVT GR Equity	Xtrackers FTSE Vietnam Swap UC	209	Việt Nam
65	FUESSVFL VN Equity		-	Việt Nam

Miễn Trừ Trách Nhiệm

Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing cho chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi phòng phân tích của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.

Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.

Bản quyền © 2020 của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của CTCP Chứng khoán KIS Việt Nam.